TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM** Số: 06/2024/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Ngọc Hồi, ngày 14 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2024/TLST-DS về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* ngày 15 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Kỳ Phong - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum - PGD Ngọc Hồi.

- *Bị đơn:* Anh A T, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn B, xã S, huyện N, tỉnh K.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông A B, sinh năm 1972; bà Y B, sinh năm 1976; chị Y Bãi, sinh năm 1994; anh A D, sinh năm 1998; chị Y N, sinh năm 1998, chị Y K, sinh năm 1999; cùng địa chỉ: thôn B, xã S, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tín dụng:

- Anh A T và chị Y K công nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày 06-6-2024 là 59.797.460 đ *(bằng chữ: Năm mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu*

mươi đồng). Trong đó: nợ gốc 29.000.000 đồng; nợ lãi 30.797.460 (lãi trong hạn: 20.531.640 đồng, lãi quá hạn: 10.265.820 đồng)

Thời gian trả: Anh A T và chị Y K thống nhất sẽ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tính đến hết ngày 06/6/2024 là 59.797.460 đ *(bằng chữ: Năm mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng)*. Trong đó: nợ gốc 29.000.000 đồng; nợ lãi 30.797.460 (lãi trong hạn: 20.531.640 đồng, lãi quá hạn: 10.265.820 đồng) vào ngày quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ngày 14/6/2024.

Tiền lãi phát sinh: Kể từ ngày 07-6-2024 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc, anh A T và chị Y K phải tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tiền lãi phát sinh tính trên dư nợ gốc kể từ ngày 07/6/2024 trở đi cho đến khi thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2019/13410863/HĐTD ngày 24/12/2019.

Trường hợp anh A T và chị Y K chậm thanh toán số nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh A T và chị Y K để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

2.2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Nguyên đơn xin rút lại không xử lý đối với tài sản đảm bảo nữa do thực địa đất sử dụng không phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp số: U 226194, thửa đất số 33, tờ bản đồ số TK190 do UBND huyện Ngọc Hồi, cấp ngày 17/12/2002, số vào sổ cấp GCN: 00008, diện tích 29.000m^2, địa chỉ thửa đất: thôn B, xã S, huyện N, đất cấp cho hộ gia đình A B theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/8121190/HĐBĐ ngày 02/12/2015.

2.3. Về chi phí tố tụng:

Anh A T chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 2.500.000 đồng *(hai triệu năm trăm nghìn đồng*), số tiền này Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã nộp tạm ứng, nên anh A T phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu trậm trả đủ đối với số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất chậm trả theo sự thỏa thuận là 10%/năm.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí lệ

phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Anh A T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 1.495.000đ *(một triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).*

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.430.000đ *(Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số BLTU/23 số 0001957 ngày 15/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THA huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành